

Bản án số: 107/2021/HS-ST

Ngày: 29/6/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K – F PHỐ HÀ NỘI

- F phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn F Nam

Các hội thẩm nhân dân:

1- Bà Nguyễn Thị Hà

2- Bà Đào Thị Minh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, F phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K- F phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thoa - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 29 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, F phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021, theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2021/HSST - QĐ, ngày 14/6/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vì Văn Q;** (tên gọi khác: Không) sinh năm: 1997; tại: Sơn La; giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Bản C, tỉnh Sơn La; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Vì Văn Q, sinh năm 1976 và con bà: Hoàng Thị L, sinh năm 1979; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: chưa có; danh chỉ bản số 0168 lập ngày **16/01/2021** tại Công an huyện K, F phố Hà Nội; nhân thân: tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 07/01/2021 đến ngày 15/01/2021 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an TP Hà Nội. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** - Anh Quảng Văn F, sinh ngày 25/8/2003; Người đại diện hợp pháp của anh F là: Ông Quảng Văn G, sinh năm

1977 và bà Mào Thị Danh, sinh năm 1975 (là bố mẹ đẻ của anh F); Cùng trú tại:, tỉnh Điện Biên. (Anh F và người đại diện hợp pháp của anh F vắng mặt tại phiên tòa); - Anh Tòng Văn Thảo, sinh ngày 27/12/2004; Người đại diện hợp pháp của anh Thảo là: Ông Tòng Văn C, sinh năm 1985 và bà Hoàng Thị K, sinh năm 1986 (là bố mẹ đẻ của anh Thảo); Cùng trú tại: Bản, tỉnh Lai Châu. (Anh Thảo và người đại diện hợp pháp của anh Thảo vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 06/01/2021, Q đi xe ôm của một người không rõ nhân thân từ D, X, K, Hà Nội đến Từ Sơn, Bắc Ninh và mua 500.000 đồng ma túy heroin của một người đàn ông không rõ nhân thân đứng ở ven đường. Sau khi mua được ma túy, Q mang ma túy về phòng trọ ở D, X và sử dụng một ít. Số ma túy còn lại Q chia F 13 gói nhỏ với mục đích để bán kiếm lời. Tuy nhiên, do Q nghiện ma túy nên đã sử dụng hết 12 gói, còn 01 gói Q để trong túi quần phía trước bên phải đang mặc. Khoảng 13 giờ ngày 07/01/2021, khi Q đang ở phòng trọ tại D, X thì Quàng Văn F, dùng số điện thoại 096893242 gọi vào số điện thoại 0962987814 của Q để hỏi mua 200.000 đồng ma túy Heroine. Q đồng ý bán và hẹn giao ma túy ở khu vực đường vòng xuyên thuộc tổ dân phố đường 5, X. Sau đó Q lấy 01 gói ma túy Heroine trong túi quần và cầm trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe máy BKS 89H7-8711 để đến địa điểm hẹn giao ma túy. Khi đến đường vòng xuyên thuộc tổ dân phố đường 5, Q thấy F và Tòng Văn Thảo, sinh ngày: 27/12/2004, HKTT:, Lai Châu đứng ở ven đường nên tiến lại gần. F đưa cho Q số tiền 200.000 đồng, Q cầm tiền trong lòng bàn tay phải còn tay trái Q đưa 01 túi nilong màu trắng được hàn kín, bên trong chứa chất bột màu trắng cho F. F biết đó là ma túy Heroine nên cầm trong lòng bàn tay trái. Lúc này, tổ công tác Đội CSĐT tội phạm về ma túy – Công an huyện K kiểm tra. Do hoảng sợ, F đã thả gói ma túy xuống đất. Sau đó, F tự nguyện nhặt gói ma túy giao nộp cho Cơ quan Công an và khai nhận đó là gói ma túy F vừa mua của Q để sử dụng. Q cũng giao nộp số tiền 200.000 đồng cho Cơ quan Công an và khai nhận đó là số tiền của F mua ma túy. Sau đó Cơ quan Công an đã lập biên bản đưa Vì Văn Q, Quàng Văn F và những người liên quan về trụ sở làm việc.

Vật chứng Cơ quan Công an huyện K thu giữ của Vì Văn Q: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu MOTELLO, kiểu dáng giống Honda Wave; màu đỏ; BKS 89H7-8711, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động NOKIA màu xanh, bên trong lắp sim số 0962987814, máy cũ đã qua sử dụng; số tiền 200.000 đồng. (BL 49); Thu giữ của Quàng Văn F: 01 gói nilong màu trắng được hàn kín, bên trong chứa chất bột màu trắng. (BL 40)

Theo kết luận giám định số 513/KLGD-PC09, ngày 15/01/2021, của phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói nilong (thu giữ của Quàng Văn F) là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,036 gam. (BL 45)

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện K, Vì Văn Q đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Với nội dung trên tại bản cáo trạng số 102/CT-VKSGL, ngày 08/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã Q định truy tố bị cáo Vì Văn Q ra trước Tòa về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Vì Văn Q đã thừa nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại Cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận ngày 07/01/2021 đã có hành vi mua bán trái phép 0,036 gam ma túy loại Heroine với mục đích để bán kiếm lời lấy tiền tiêu sài cho bản thân là sai, vi phạm pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, F phố Hà Nội thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Q định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 102/CT-VKSGL, ngày 08/6/2021. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vì Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Vì Văn Q mức án phạt tù từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 07/01/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị tuyên:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong còn nguyên vẹn có chữ ký xác nhận của Quàng Văn F, giám định viên, cán bộ niêm phong, người giám hộ và hình dấu của Cơ quan niêm phong. Trong gói niêm phong là 01 túi nilong màu trắng chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng là 0,024 gam do Phòng PC09 – CATP Hà Nội hoàn lại sau giám định (đã trích mẫu 0,012 gam để giám định)

Tịch thu và sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh, bên trong có lắp sim liên lạc, máy cũ đã qua sử dụng; số tiền 200.000 đồng và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu MOTELLO (kiểu dáng giống Honda Wave); màu đỏ; BKS: 89H7-8711, đã qua sử dụng.

Bị cáo Vì Văn Q sau khi nghe quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K bị cáo nhất trí và bị cáo thừa nhận có tội và thừa nhận hành vi Mua bán trái phép 0,036 gam ma túy loại Heroine với mục đích để bán kiếm lời lấy tiền tiêu sài cho bản thân là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, F phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, F phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Vì Văn Q: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vì Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, sơ đồ hiện trường, Kết luận giám định, Lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các biên bản tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 18 giờ ngày 06/01/2021, Q đi xe ôm của một người không rõ nhân thân từ D, X, K, Hà Nội đến Từ Sơn, Bắc Ninh và mua 500.000 đồng ma túy heroin của một người đàn ông không rõ nhân thân đứng ở ven đường. Sau khi mua được ma túy, Q mang ma túy về phòng trọ ở D, X và sử dụng một ít. Số ma túy còn lại Q chia F 13 gói nhỏ với mục đích để bán kiếm lời. Tuy nhiên, do Q nghiện ma túy nên

đã sử dụng hết 12 gói, còn 01 gói Q để trong túi quần phía trước bên phải đang mặc. Khoảng 13 giờ ngày 07/01/2021, khi Q đang ở phòng trọ tại D, X thì Quàng Văn F, dùng số điện thoại 096893242 gọi vào số điện thoại 0962987814 của Q để hỏi mua 200.000 đồng ma túy heroin. Q đồng ý bán và hẹn giao ma túy ở khu vực đường vòng xuyên thuộc tổ dân phố đường 5, X. Sau đó Q lấy 01 gói ma túy heroin trong túi quần và cầm trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe máy BKS 89H7-8711 để đến địa điểm hẹn giao ma túy. Khi đến đường vòng xuyên thuộc tổ dân phố đường 5, Q thấy F và Tòng Văn Thảo, sinh ngày: 27/12/2004, HKTT: Bản Nà Ban, Thân Thuộc, Tân Uyên, Lai Châu đứng ở ven đường nên tiến lại gần. F đưa cho Q số tiền 200.000 đồng, Q cầm tiền trong lòng bàn tay phải còn tay trái Q đưa 01 túi nilong màu trắng được hàn kín, bên trong chứa chất bột màu trắng cho F. F biết đó là ma túy heroin nên cầm trong lòng bàn tay trái. Lúc này, tổ công tác Đội CSĐT tội phạm về ma túy – Công an huyện K kiểm tra. Do hoảng sợ, F đã thả gói ma túy xuống đất. Sau đó, F tự nguyện nhặt gói ma túy giao nộp cho cơ quan công an và khai nhận đó là gói ma túy F vừa mua của Q để sử dụng. Q cũng giao nộp số tiền 200.000 đồng cho cơ quan công an và khai nhận đó là số tiền của F mua ma túy. Sau đó Cơ quan công an đã lập biên bản đưa Vì Văn Q, Quàng Văn F và những người liên quan về trụ sở làm việc.

[3]. Vật chứng Cơ quan Công an huyện K thu giữ của Vì Văn Q: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu MOTELLO, kiểu dáng giống Honda Wave; màu đỏ; BKS 89H7-8711, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động NOKIA màu xanh, bên trong lắp sim số 0962987814, máy cũ đã qua sử dụng; số tiền 200.000 đồng. (BL 49); Thu giữ của Quàng Văn F: 01 gói nilong màu trắng được hàn kín, bên trong chứa chất bột màu trắng. (BL 40)

[4]. Theo kết luận giám định số 513/KLGD-PC09, ngày 15/01/2021, của phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói nilong (thu giữ của Quàng Văn F) là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,036 gam. (BL 45)

[5]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 13 giờ 45 phút ngày 07/01/2021, tại khu vực đường vòng xuyên thuộc tổ dân phố đường 5, xã X, huyện K, F phỏ Hà Nội, bị cáo Vì Văn Q đã có hành vi bán trái phép 0,036 gam ma túy loại Heroine cho Quàng Văn F với giá 200.000 đồng để kiếm lợi thì bị tổ công tác Đội CSĐT tội phạm về ma túy – Công an huyện K kiểm tra, phát hiện và bắt giữ cùng vật chứng. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Vì Văn Q đã đủ yếu tố cấu F tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Khẳng định nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, truy tố bị cáo Vì

Văn Q ra trước Tòa án theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật, mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị áp dụng với bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo nhận tội và không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[7]. Xét tính chất vụ án: Đánh giá tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự, trị an xã hội là nguyên nhân phát sinh ra các loại tội phạm khác. Bị cáo Vì Văn Q là người trưởng F có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết pháp luật. Mặc dù bị cáo nhận thức được việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng ngày 07/01/2021 bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép 0,036 gam ma túy loại Heroine để bán kiếm lời. Vì vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh và giành cho bị cáo một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[8]. Về nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tiền án. Hội đồng xét xử đánh giá bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo F khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình để Cơ quan cảnh sát điều tra, điều tra kết thúc vụ án sớm và bị cáo có nhân thân tốt, đây là lần đầu bị cáo bị truy tố, xét xử. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa chưa học hết lớp 12 nên hiểu biết có phần hạn chế. Vì vậy, bị cáo Q được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng, bị cáo Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9]. Về Áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa, chống tội phạm chung.

[10]. Về xử lý vật chứng: - Đối với 01 gói niêm phong còn nguyên vẹn có chữ ký xác nhận của Quàng Văn F, giám định viên, cán bộ niêm phong, người giám hộ và hình dấu của Cơ quan niêm phong. Trong gói niêm phong là 01 túi nilong màu trắng chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng là

0,024 gam do Phòng PC09 – CATP Hà Nội hoàn lại sau giám định (đã trích mẫu 0,012 gam để giám định). Đây là vật chứng Nhà nước cấm lưu hành liên quan trực tiếp đến tội phạm nên cần thiết phải tịch thu và tiêu huỷ.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh, bên trong có lắp sim liên lạc, máy cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu MOTELLO (kiểu dáng giống Honda Wave); màu đỏ; BKS: 89H7-8711, đã qua sử dụng và số tiền 200.000 đồng. Đây là vật chứng liên quan trực tiếp đến tội phạm, còn giá trị sử dụng nên cần thiết phải tịch thu và sung vào Ngân sách Nhà nước:

[11]. Các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với hành vi Quảng Văn F và Tòng Văn Thảo ngày 07/01/2021 đã mua 0,036 gam ma túy loại Heroine của Vì Văn Q với mục đích để sử dụng. Bản thân F và Thảo chưa có tiền án, tiền sự. Do vậy, hành vi Tàng trữ trái phép 0,036 gam ma túy loại Heroine của F và Thảo không đủ yếu tố cấu F tội phạm Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 23/3/2021, Công an huyện K đã căn cứ khoản 3 Điều 134 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 để ra Q định xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền đối với F và Thảo, với số tiền phạt là 750.000 đồng/01 người. (BL 109, 135)

Đối với đối tượng bán ma túy cho Q ngày 06/01/2021, bị cáo Q khai không biết tên tuổi, địa chỉ, đặc điểm của đối tượng và bị cáo Q cũng không nhớ và không chỉ ra được địa điểm bị cáo mua ma túy. Do vậy, Cơ quan điều tra Công an huyện K không có căn cứ xem xét, xử lý đối với đối tượng này.

Đối với chiếc điện thoại có lắp sim liên lạc số 096893242 của Quảng Văn F dùng để liên lạc với bị cáo Q để mua ma túy ngày 07/01/2021. Trên đường F và Thảo đi đến khu vực tổ dân phố đường 5 – X – K – Hà Nội để mua ma túy của Q thì F đã làm rơi mất chiếc điện thoại này.

[12]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện, là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử Q định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[14]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Q ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Vì Văn Q** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Vì Văn Q **24 (Hai mươi tư)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/01/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Vì Văn Q.

3. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong còn nguyên vẹn có chữ ký xác nhận của Quảng Văn F, giám định viên, cán bộ niêm phong, người giám hộ và hình dấu của Cơ quan niêm phong. Trong gói niêm phong là 01 túi nilong màu trắng chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng là 0,024 gam do Phòng PC09 – CATP Hà Nội hoàn lại sau giám định (đã trích mẫu 0,012 gam để giám định).

Tịch thu và sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh, bên trong có lắp sim liên lạc, máy cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu MOTELLO (kiểu dáng giống Honda Wave); màu đỏ; BKS: 89H7-8711, đã qua sử dụng và số tiền 200.000 đồng.

*(Số vật chứng, tài sản trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện K đang quản lý theo Biên bản bàn giao vật chứng, tài sản lập ngày 10/6/2021 và biên lai thu tiền số **AA/2020/0054826 ngày 10/6/2021** tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K).*

4. Áp dụng Điều 136; Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị Q 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, bị cáo Vì Văn Q phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Vắng mặt anh Quảng Văn F và anh Tòng Văn Thảo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày

kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Quảng Văn F và anh Tòng Văn Thảo có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Q định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; những người tham gia tố tụng
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội
- UBND xã Chiềng Chấn, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La
(Thay cho thông báo kết quả xét xử)
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội
- Công an, VKSND huyện K
- THADS huyện K
- Lưu: Vp; Hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn F Nam

Bản án gốc này có 09 trang, tại phòng nghị án, các F viên trong Hội đồng xét xử đã tự mình đọc lại, công nhận đúng và cùng ký tên dưới đây

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội
- UBND xã Bằng Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn
- (Thay cho thông báo kết quả xét xử)
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội
- Công an, VKSND huyện K
- THADS huyện K
- Lưu: Vp; Hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn F Nam

Bản án gốc này có 09 trang, tại phòng nghị án, các F viên trong Hội đồng xét xử đã tự mình đọc lại, công nhận đúng và cùng ký tên dưới đây

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội
- UBND phường Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội
(Thay cho thông báo kết quả xét xử)
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội
- Công an, VKSND huyện K
- THADS huyện K
- Lưu: Vp; Hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn F Nam

Bản án gốc này có 09 trang, tại phòng nghị án, các F viên trong Hội đồng xét xử đã tự mình đọc lại, công nhận đúng và cùng ký tên dưới đây

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội
- UBND phường Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội
(Thay cho thông báo kết quả xét xử)
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội
- Công an, VKSND huyện K
- THADS huyện K
- Lưu: Vp; Hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn F Nam

Bản án gốc này có 05 trang, tại phòng nghị án, các F viên trong Hội đồng xét xử đã tự mình đọc lại, công nhận đúng và cùng ký tên dưới đây

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Bản án gốc này có 05 trang, tại phòng nghị án, các F viên trong Hội đồng xét xử đã tự mình đọc lại, công nhận đúng và cùng ký tên dưới đây

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Gia L©m, ngày 13 tháng 4 năm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Tòa án nhân dân huyện K, F phố Hà Nội

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có

Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn F Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Cự

Bà Nguyễn Thị Chấn

Căn cứ vào Điều 199 và điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự

Ngày 13 tháng 4 năm 2017, tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện K, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự sơ thẩm đã thụ lý số 25/2017/TLST-HS, ngày 13/4/2017 đối với bị cáo Lê Quang Minh bị Viện kiểm sát nhân dân huyện K, F phố Hà Nội truy tố về tội “Trộm cắp Tài sản” theo điểm c khoản 2 điều 138 – Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ, Tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải Q trong vụ án như sau:

1. Về tội danh: Bị cáo Lê Quang Minh phạm tội “Trộm cắp Tài sản”.
Kết quả biểu Q đạt tỷ lệ $3/3 = 100\%$.

2. Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm c khoản 2 điều 138, điều 18; khoản 1,3 điều 52; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46; điều 33- Bộ luật hình sự

Áp dụng điểm a,đ khoản 2 Điều 76 - Bộ luật tố tụng hình sự
Áp dụng điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Kết quả biểu Q đạt tỷ lệ $3/3 = 100\%$.

1. Về mức hình phạt: Xử phạt: Lê Quang Minh 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06.01.2017. Kết quả biểu Q đạt tỷ lệ $3/3 = 100\%$.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Quang Minh 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án. Kết quả biểu Q đạt tỷ lệ $3/3 = 100\%$.

4. Về vật chứng: tịch thu để tiêu hủy 01 đoạn vạm phá khóa bằng kim loại dài 06cm hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K (theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 21/3/2017). Kết quả biểu Q đạt tỷ lệ $3/3 = 100\%$.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Kết quả biểu Q đạt tỷ lệ $3/3 = 100\%$.

6. Về quyền kháng cáo: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Kết quả biểu Q đạt tỷ lệ $3/3 = 100\%$.

Biên bản nghị án này gồm có 01 tờ. Tại phòng nghị án, các F viên của Hội đồng xét xử đều đã từng người, tự mình đọc lại toàn bộ biên bản nghị án này, công nhận là đúng và đầy đủ và ký xác nhận dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa